

Số: 16/CNTT-BV

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Về việc: Thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện.

Kính gửi: Các đơn vị/ Nhà cung cấp

Bệnh viện đang có nhu cầu: Thuê hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện phục vụ công tác khám, chữa bệnh (*chi tiết có phụ lục kèm theo thông báo này*).

Đề nghị Quý đơn vị có nhu cầu quan tâm, hỗ trợ báo giá của các thiết bị nêu trên xin liên hệ về địa chỉ sau đây:

Tên đơn vị nhận báo giá: Phòng Công nghệ Thông tin của Bệnh viện.

Địa chỉ: Xã Hòa Bình, Huyện Thường Tín, Hà Nội.

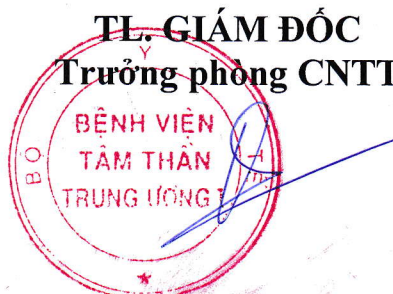
Điện thoại: 024.33853227

Thời gian nhận báo giá từ ngày 12/11/2024 đến 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2024.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Lưu P.CNTT



ThS. Lê Quang Quỳnh

PHỤ LỤC

(Kèm theo thông báo mời báo giá số 16/CNTT-BV)

Danh mục nội dung chi tiết thuê phần mềm quản lý bệnh viện

I. Yêu cầu về kỹ thuật, nghiệp vụ.

1. Tiêu chí về kỹ thuật, công nghệ, nghiệp vụ.

a. Yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, nghiệp vụ

STT	Tiêu chí	Yêu cầu	Yêu cầu đầu ra	
			Giai đoạn chuẩn bị cung cấp dịch vụ	Giai đoạn thuê dịch vụ
			Chỉ số/hoạt động thành phần tham khảo cho phép kiểm tra đánh giá	Chỉ số/hoạt động thành phần tham khảo cho phép đánh giá
1	Các tiêu chí về công nghệ			
	Cơ sở dữ liệu	Cơ sở dữ liệu mã nguồn mở.		Thực hiện kiểm tra sản phẩm
	Hệ điều hành máy chủ hệ thống	Windows Server 2016 trở lên		Thực hiện kiểm tra sản phẩm
	Ngôn ngữ lập trình	Ngôn ngữ lập trình mã nguồn mở		Thực hiện kiểm tra sản phẩm

	Môi trường thực thi	Phần mềm vận hành trên nền Web application		Thực hiện kiểm tra sản phẩm
	Ngôn ngữ	Tiếng Việt, theo tiêu chuẩn Unicode TCVN 6909:2001		Thực hiện kiểm tra sản phẩm
	Hệ điều hành máy trạm	Hệ điều hành Windows 10 trở lên, hoặc các hệ điều hành khác như MacOS, Chrome OS ...		Thực hiện kiểm tra sản phẩm
2	Các tiêu chí về chức năng nghiệp vụ			
2.1	Tính đầy đủ của chức năng nghiệp vụ	<p>Hệ thống bao gồm các nhóm chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị danh mục - Quản trị hệ thống - Quản lý tiếp nhận - Quản lý khám bệnh ngoại trú - Quản lý khám bệnh nội trú - Quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh - Quản lý kết quả thăm dò chức năng - Quản lý cấp cứu - Quản lý khoa lâm sàng/người bệnh nội trú - Quản lý vật tư, y dụng cụ trong phòng phẫu thuật - Quản lý suất ăn - Quản lý tương tác thuốc - Quản lý danh sách, hàng đợi - Quản lý tài sản, trang thiết bị y tế - Quản lý ngân hàng máu/kho máu - Quản lý thẻ, barcode - Quản lý thanh toán viện phí và BHYT 	Thực hiện vận hành kiểm thử để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng	Thực hiện kiểm tra các báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ của hệ thống để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng

		<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dược, nhà thuốc bệnh viện - Khai thác thống kê, báo cáo - Báo cáo điều hành (Dashboard) cho lãnh đạo - Quản lý nhân viên - Quản lý xét nghiệm - Kết nối máy xét nghiệm 		
2.2	Tính chính xác của các chức năng nghiệp vụ	<p>Phải ghi nhận toàn bộ nội dung, thông tin phần mềm Quản lý bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng; - Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; - Quyết định số 2035/QĐ-BYT ngày 12/06/2013 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế; - Quyết định số 5573/QĐ-BYT, ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Tiêu chí phần mềm và nội dung một số phân hệ phần mềm tin học quản lý bệnh viện”; - Quyết định số 5004/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. 	Thực hiện vận hành kiểm thử để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng	Thực hiện kiểm tra các báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ của hệ thống để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng
2.3	Tính phù hợp của chức năng với nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn y khoa HL7, HL7CDA - Tiêu chuẩn hình ảnh số và truyền tải trong y tế: DICOM; - Tiêu chuẩn kết nối, liên thông và trao đổi dữ liệu giữa các ứng dụng và thiết bị y tế. Đáp ứng các quy định 	Thực hiện vận hành kiểm thử để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng	Thực hiện kiểm tra các báo cáo kết quả cung

		<p>của Bộ Y Tế: 5573, 4210, 46, 54...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn kết nối, tích hợp dữ liệu, truy cập thông tin, an toàn thông tin và đặc tả dữ liệu; - Tiêu chuẩn kết nối, tiêu chuẩn về tích hợp dữ liệu, tiêu chuẩn về truy cập thông tin, tiêu chuẩn về an toàn thông tin, tiêu chuẩn về dữ liệu đặc tả sẽ căn cứ theo Danh mục tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đã được ban hành theo Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. 	<p>cấp dịch vụ của hệ thống để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng</p>
--	--	---	---

b. Các yêu cầu khác:

- Phần mềm có khả năng kết nối với cơ sở dữ liệu (HIS) của Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1 (Bệnh viện) hiện đang sử dụng. Nhà thầu phải có cam kết và phương án kết nối kèm theo, đảm bảo không làm gián đoạn quá trình hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện.

- Phần mềm có khả năng kết nối với phần mềm in hóa đơn điện tử của bệnh viện.

Hệ thống phần mềm quản lý Bệnh viện đảm bảo đáp ứng tiêu chí kỹ thuật quy định là bắt buộc được nêu tại các văn bản như sau:

- Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Quyết định số 2035/QĐ-BYT ngày 12/06/2013 của Bộ Y tế về việc công bố danh mục kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực y tế;

- Quyết định số 5573/QĐ-BYT, ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ Y tế về việc ban hành “Tiêu chí phần mềm và nội dung một số phân hệ phần mềm tin học quản lý bệnh viện”;

- Quyết định số 5004/QĐ-BYT, ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt mô hình kiến trúc tổng thể hệ thống thông tin khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Thông tư số 53/2014/TT-BYT ngày 29/12/2014 của Bộ Y tế về quy định điều kiện hoạt động y tế trên môi trường mạng;

- Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về ban hành Bộ Tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Tiêu chuẩn HL7 (bản tin HL7 phiên bản 2.x, bản tin HL7 phiên bản 3, kiến trúc tài liệu lâm sàng CDA);

- Tiêu chuẩn hình ảnh số và truyền tải trong y tế: DICOM;

- Tiêu chuẩn kết nối, liên thông và trao đổi dữ liệu giữa các ứng dụng và thiết bị y tế: ISO/IEEE 11073;

- Tiêu chuẩn trao đổi và chia sẻ các chỉ số, siêu dữ liệu thống kê trong lĩnh vực y tế: SDMX-HD.

II. Chức năng phần mềm.

1. Nội dung phần mềm:

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	số lượng
1	Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện (HIS) bao gồm các phân hệ, chức năng được mô tả trong phần 2.1.	Tháng	24
2	Hệ thống phần mềm quản lý xét nghiệm (LIS), bao gồm các phân hệ, chức năng được mô tả trong phần 2.2 .	Tháng	24
3	Hệ thống phần mềm quản lý kết quả CDHA-TDCN, bao gồm các phân hệ, chức năng được mô tả trong phần 2.3.	Tháng	24

2. Mô tả chi tiết

2.1.Chức năng phần mềm HIS:

STT	Phân hệ – chức năng
1.	Phân hệ tiếp đón bệnh nhân
1.1	Đăng ký khám cho bệnh nhân mới
1.2	Đăng ký khám cho bệnh nhân cũ
1.3	Hiện thị lịch sử khám bệnh của bệnh nhân cũ
1.4	Nhập thông tin thẻ BHYT, giấy giới thiệu
1.5	Chuyển bệnh nhân vào một hoặc nhiều phòng khám
1.6	Cấp số thứ tự xếp hàng khám bệnh (STT thường, STT ưu tiên,...)
1.7	In phiếu khám
1.8	Hiện thị trạng thái các phòng khám (số lượng chờ khám/đang khám/đã kết thúc khám)
1.9	Thu tiền nhanh khi đăng ký khám

1.10	Tiếp đón, tra cứu thông tin BHYT bằng thẻ Bảo hiểm, căn cước công dân, VSSID
1.11	Hệ thống xếp hàng cho các cửa đón tiếp bệnh nhân tới khám
1.12	Chọn các gói khám theo mẫu
1.13	Tiếp đón theo đoàn, import danh sách khám sức khỏe cho các đơn vị
1.14	Tạo nhận diện khuôn mặt cho bệnh nhân, cho phép chỉnh sửa, thay thế khi thao tác sai
1.15	Tiếp đón bằng nhận diện khuôn mặt FaceId – kết nối Kiosk tiếp đón
2.	Phân hệ quản lý khám bệnh, đơn thuốc ngoại trú
2.1	Màn hình hiển thị bệnh nhân chờ khám
2.2	Gọi loa bệnh nhân vào khám
2.3	Nhập thông tin phiếu khám.
2.4	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
2.5	Chỉ định các dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật (PTTT)
2.6	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
2.7	Xem và in kết quả cận lâm sàng
2.8	Nhập chẩn đoán ban đầu, bệnh chính, bệnh kèm theo theo ICD10
2.9	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc dịch vụ, đơn thuốc mua ngoài
2.10	Kê đơn thuốc theo mẫu, kê đơn theo đơn thuốc cũ của lần khám trước
2.11	Nhập xử trí (chuyển phòng khám, kết thúc khám, điều trị ngoại trú, nhập viện, chuyển tuyến ...)
2.12	In phiếu khám, tóm tắt bệnh án (thay cho sổ khám bệnh)
2.13	In phiếu hẹn khám lại, tạo lịch hẹn
2.14	Quản lý tủ trực của các phòng khám
2.15	In Phiếu lĩnh thuốc
2.16	In Đơn thuốc dịch vụ
2.17	In Đơn thuốc BHYT
2.18	In Đơn thuốc mua ngoài
2.18	In Đơn thuốc tổng hợp
2.20	In Đơn thuốc hướng thân
2.21	In Đơn thuốc gây nghiện
2.22	In Phiếu khám vào viện
2.23	In Phiếu chỉ định thủ thuật, phẫu thuật
2.24	In Phiếu chỉ định cận lâm sàng
2.25	In Đơn vật tư
2.26	In Phiếu điều trị ngoại trú
2.27	In Phiếu nghỉ ốm
2.28	In Giấy ra viện, chuyển tuyến...
3.	Phân hệ quản lý điều trị nội trú

3.1	Tiếp nhận bệnh nhân nhập viện
3.2	In phiếu khám bệnh vào viện
3.3	Cấp số lưu trữ cho hồ sơ bệnh án (HSBA) nhập viện
3.4	Chức năng hủy nhập viện
3.5	Nhập thông tin của HSBA, in HSBA
3.6	Chỉ định cận lâm sàng (xét nghiệm, CDHA)
3.7	Chỉ định các dịch vụ PTTT
3.8	Tạo các mẫu (bộ) xét nghiệm, CDHA
3.9	Xem, in kết quả cận lâm sàng
3.10	Kê đơn thuốc, vật tư
3.11	Tổng hợp thuốc, vật tư, in phiếu lĩnh
3.12	In sổ phát thuốc, sổ tiêm theo buồng, theo khu
3.13	In tờ điều trị
3.14	Quản lý giường bệnh, buồng bệnh
3.15	Tích hợp ICD10, đơn thuốc mẫu, đơn thuốc cũ
3.16	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư
3.17	Tạo Phiếu chăm sóc, kế hoạch chăm sóc
3.18	Tạo Phiếu theo dõi truyền dịch
3.19	Tạo Giấy thử phản ứng thuốc
3.20	Tạo Giấy chấp nhận PTTT
3.21	Tạo Biên bản hội chẩn
3.22	Tạo Biên bản kiểm đếm tử vong
3.23	Tạo Phiếu truyền máu
3.24	Tạo Sơ kết 15 ngày điều trị
3.25	Tạo Phiếu thăm dò chức năng hô hấp
3.26	Tạo Phiếu đánh giá dinh dưỡng
3.27	Tạo Tiền sử dị ứng
3.28	Tạo Giấy báo tử
3.29	Tạo Phiếu chẩn đoán tử vong
3.30	Tạo Giấy chứng nhận thương tích
3.31	Tạo Sổ mời hội chẩn
3.32	Tạo Sổ hội chẩn
3.33	Tạo Phiếu người bệnh ra viện
3.34	Tạo Phiếu phục hồi chức năng lượng giá hoạt động
3.35	Tạo Phiếu khám và chỉ định phục hồi chức năng
3.36	Tạo Phiếu thực hiện kỹ thuật phục hồi chức năng
3.37	Tạo Phiếu Yêu cầu sử dụng kháng sinh
4.	Phân hệ quản lý chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng
4.1	Quản lý danh mục Chẩn đoán hình ảnh (non-dicom) và thăm dò chức năng

	(nội soi, điện tim, điện não ...)
4.2	Quản lý danh mục chỉ số, mẫu kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
4.3	Quản lý thông tin chỉ định chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng.
4.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định.
4.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện
4.6	Quản lý, điều phối, xếp hàng, checkin cho các phòng thực hiện
4.7	Quản lý danh sách đã thực hiện
4.8	Kết nối, nhập và trả kết quả cho các khoa lâm sàng
4.9	Quản lý tủ trực, nhập - xuất vật tư tiêu hao, hao phí cho các phòng thực hiện
4.10	Lưu trữ, quản lý kết quả chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
4.11	Các báo cáo, các sổ thực hiện chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng
4.12	Kết nối cơ bản với RIS - PACS
5.	Phân hệ quản lý xét nghiệm
5.1	Quản lý danh mục xét nghiệm
5.2	Quản lý danh mục chỉ số
5.3	Quản lý thông tin chỉ định
5.4	Quản lý danh sách bệnh nhân được chỉ định
5.5	Quản lý danh sách chờ thực hiện
5.6	Quản lý danh sách đã thực hiện
5.7	Lưu trữ, quản lý kết quả xét nghiệm từ hệ thông LIS gửi sang.
5.8	Các báo cáo liên quan đến chỉ định và kết quả xét nghiệm
5.9	Kết nối liên thông với LIS
6.	Phân hệ quản lý dược, vật tư
6.1	Quản lý danh mục thuốc, vật tư, hàng hóa
6.2	Quản lý danh mục kho
6.3	Quản lý danh mục đơn vị
6.4	Quản lý danh mục hoạt chất
6.5	Quản lý danh mục biệt dược
6.6	Quản lý danh mục đường dùng
6.7	Quản lý danh mục nước sản xuất
6.8	Quản lý danh mục hãng sản xuất
6.9	Quản lý danh mục nhà cung cấp
6.10	Quản lý danh mục khách hàng, khách lẻ, đối tác
6.11	Quản lý danh mục nguồn nhập.

6.12	Quản lý danh mục báo cáo
6.13	Quản lý danh mục nhóm dược lý
6.14	Quản lý danh mục nhóm quản lý
6.15	Quản lý danh mục tiêu nhóm dược lý
6.16	Quản lý danh mục nghiên cứu
6.17	Quản lý danh mục quy chế
6.18	Quản lý danh mục ABC, VEN
6.19	Chức năng nhập nhà cung cấp
6.20	Chức năng nhập từ các nguồn
6.21	Chức năng nhập chuyển kho
6.22	Chức năng nhập hoàn trả khoa/phòng
6.23	Chức năng nhập hoàn trả kho
6.24	Chức năng nhập kiểm kê
6.25	Chức năng xuất khoa/phòng
6.26	Chức năng xuất chuyển kho
6.27	Chức năng xuất trả nhà cung cấp
6.28	Chức năng xuất ngoại viện
6.29	Chức năng xuất hủy, hỏng vỡ
6.30	Chức năng xuất kiểm nghiệm
6.31	Chức năng xuất kiểm kê
6.32	Chức năng dự trữ
6.33	Chức năng cảnh báo hạn sử dụng, xuất thuốc/vật tư hết hạn sử dụng
6.34	Chức năng cảnh báo số lượng
6.35	Chức năng thu hồi phiếu thuốc, vật tư bệnh nhân (BN) không lĩnh
6.36	Quản lý tất cả các loại phiếu nhập
6.37	Quản lý tất cả các loại phiếu xuất
6.38	Quản lý kỳ kiểm kê: chốt kỳ, hủy kỳ
6.39	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo cơ số
6.40	Quản lý tủ trực thuốc, vật tư theo bệnh nhân
6.41	Chức năng xuất thuốc theo cơ chế: hạn sử dụng hết trước thì xuất trước,

	nhập trước xuất trước
6.42	Chức năng khai báo thông tin
6.43	Chức năng khóa thuốc, vật tư tồn kho
6.44	Chức năng khóa thuốc, vật tư nhập nhà cung cấp
6.45	Chức năng xem thông tin xuất nhập
6.46	Chức năng xem thông tin phiếu yêu cầu
6.47	Chức năng xem hồ sơ bệnh án
6.48	Chức năng hiển thị trạng thái phiếu
6.49	Chức năng xem thẻ kho
6.50	Chức năng xem thông tin (tên, số lô, số đăng ký, số lượng tồn đầu, số lượng tồn kho, thuốc đã khóa, thuốc hết hạn)
6.51	In phiếu nhập kho
6.52	In phiếu nhập kiểm kê
6.53	In phiếu xuất kho
6.54	In phiếu hoàn trả
6.55	In phiếu xuất hủy
6.56	In phiếu xuất kiểm nghiệm
6.57	In phiếu xuất kiểm kê
6.58	In biên bản kiểm nhập
6.59	In thẻ kho theo mẫu
6.60	Chức năng quản lý lô thuốc
6.61	Cảnh báo thuốc (các đơn có 2 thuốc cùng hoạt chất, có tương tác thuốc, có 2 thuốc kháng sinh)
6.62	Báo cáo tổng hợp phiếu nhập kho
6.63	Báo cáo tổng hợp nhập – xuất – tồn
6.64	Báo cáo tổng hợp sử dụng thuốc theo khoa
7	Phân hệ quản lý viện phí
7.1	Quản lý danh mục giá dịch vụ kỹ thuật (giá bảo hiểm, giá viện phí, giá yêu cầu, giá theo đợt giữa các thông tư)
7.2	Quản lý thu phí ngoại trú
7.3	Quản lý thu phí nội trú
7.4	Chức năng thu tiền phiếu thu, thu tạm ứng, hoàn ứng
7.5	Cài đặt các gói dịch vụ

7.6	In các báo cáo, sổ của tài chính kế toán
7.7	Cấu hình nhiều đối tượng dịch vụ, đối tượng thanh toán viện phí theo yêu cầu bệnh viện
7.8	Có thể cấu hình các đơn giá, chi phí dịch vụ theo đối tượng, khoa phòng
7.9	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ Viện phí
7.10	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú_ BHYT
7.11	In bảng kê chi phí KCB ngoại trú theo khoa phòng
7.12	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú Viện phí
7.13	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú BHYT
7.14	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú theo khoa phòng
7.15	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú dịch vụ
7.16	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú dịch vụ
7.17	In Phiếu tạm ứng
7.18	In Phiếu thu tiền
7.19	In Phiếu thanh toán
7.20	Báo cáo doanh thu theo ngày
7.21	Báo cáo doanh thu theo phiếu thu
7.22	Báo cáo doanh thu BHYT, viện phí
7.23	Báo cáo doanh thu theo khoa phòng
7.24	Báo cáo doanh thu theo phòng thực hiện
7.25	Báo cáo doanh thu theo bác sĩ
7.26	Báo cáo doanh thu theo dịch vụ chi tiết
7.27	Kết nối với hệ thống hóa đơn điện tử.
8.	Phân hệ kế hoạch tổng hợp
8.1	Quản lý nhận bệnh án từ các khoa lâm sàng
8.2	Kiểm tra tính hợp lệ, chính xác của bệnh án
8.3	Báo lỗi, trả bệnh án về các khoa
8.4	Cấp số lưu trữ cho bệnh án
8.5	Duyệt bệnh án, đóng gói hồ sơ bệnh án
9.	Phân hệ quản lý bảo hiểm y tế (BHYT)
9.1	Quản lý thông tin thẻ BHYT (nhập, sửa, xóa, tìm ...)
9.2	Bệnh nhân BHYT khi quay lại khám lần sau thì chỉ cần nhập mã thẻ, không cần nhập thông tin bệnh nhân nữa
9.3	Tự động tra cứu xác định tính hợp lệ của thẻ BHYT ở một số thời điểm trong quy trình KCB (tiếp đón, nhập khoa, ra viện ...)
9.4	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Ngoại trú
9.5	In Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh (CV6556) Nội Trú
9.6	Ánh xạ danh mục tương đương với danh mục dịch vụ/thuốc của bệnh viện
9.7	Chức năng chuyển đối tượng, chuyển nguồn thanh toán, tính lại giá dịch vụ

	theo bảo hiểm
10.	Phân hệ kết nối BHXH thanh quyết toán BHYT (tập tin XML – QĐ4210, QĐ130, QĐ4570)
10.1	Kết xuất XML theo chuẩn 4210, 130, 4750 để gửi thông tin lên cổng thông tin BHXH (luôn cập nhật theo các quy định mới nhất)
10.2	Tự động kiểm tra lỗi XML trước khi gửi dữ liệu XML lên cổng BHYT
10.3	Import danh sách thẻ BHYT từ Excel
10.4	Xem/kiểm tra được thông tin file xml trong quá trình điều trị
10.5	Xuất hồ sơ chứng từ theo chuẩn XML lên cổng BHXH
10.6	Kiểm tra dữ liệu quyết toán bảo hiểm theo các chuyên đề giám định BHYT, tránh xuất toán cho bệnh viện.
11.	Phân hệ quản trị hệ thống
11.1	Quản lý danh mục người dùng, phân quyền người dùng
11.2	Quản lý và phân quyền danh mục biểu mẫu, giấy tờ, báo cáo
11.3	Cho phép thay đổi báo cáo động (không cần sửa code)
11.4	Quản lý danh mục dịch vụ/thuốc/vật tư
11.5	Quản lý danh mục khoa
11.6	Quản lý danh mục phòng
11.7	Quản lý danh mục máy trạm
11.8	Quản lý danh mục giường
11.9	Các danh mục hành chính khác (danh mục bệnh viện, danh mục tỉnh huyện xã, danh mục nghề nghiệp, dân tộc...)
11.10	Chức năng ghi log sự kiện để kiểm tra, truy vết
11.10	Khóa dịch vụ (tạm thời không cho phép bác sĩ chỉ định dịch vụ/vật tư/vật tư ... vì lý do nào đó. VD: máy hỏng. vật tư để dành)
11.12	Chức năng bật - tắt tra cổng BHYT
11.13	Cài đặt thông số cho các dashboard
11.14	Dashboard cho lãnh đạo bệnh viện
11.15	Dashboard cho lãnh đạo khoa lâm sàng
11.16	Dashboard cho lãnh đạo khoa cận lâm sàng
11.17	Dashboard cho lãnh đạo khoa dược, vật tư
11.18	Dashboard cho kế hoạch tổng hợp, tài chính kế toán
11.19	Xem dashboard trên smartphone hoặc màn hình lớn
11.20	Backup dữ liệu tự động (real-time hoặc hàng ngày theo thời gian định trước)
12.	Quản lý danh mục
12.1	Quản lý danh mục khám bệnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
12.2	Quản lý danh mục xét nghiệm: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông

	tin mã giá
12.3	Quản lý danh mục chẩn đoán hình ảnh: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
12.4	Quản lý danh mục thăm dò chức năng: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
12.5	Quản lý danh mục phẫu thuật thủ thuật: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá, loại PTTT
12.6	Quản lý danh mục ngày giường: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
12.7	Quản lý danh mục vận chuyển: thông tin mã tương đương, bảng giá, thông tin mã giá
12.8	Quản lý danh mục khoa, phòng, kho theo QĐ BHYT: Mã khoa theo BHYT, Mã phòng theo BHYT
12.9	Quản lý danh mục đường dùng BHYT: Mã đường dùng theo BHYT, tên đường dùng
12.10	Quản lý danh mục hoạt chất, mã hoạt chất BHYT: mã hoạt chất theo BHYT, tên hoạt chất, mã hoạt chất
12.11	Quản lý danh mục thuốc: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin thuốc
12.12	Quản lý danh mục vật tư: mã tương đương, số đăng ký, thông tin thầu, thông tin vật tư
12.13	Quản lý danh mục người dùng: mã user, tên nhân viên, chức danh, số chứng chỉ hành nghề
12.14	Quản lý danh mục ICD10 theo quy định BHYT
12.15	Quản lý danh mục kết quả điều trị
12.16	Quản lý danh mục mã nhóm dịch vụ
12.17	Quản lý danh mục máy y tế: mã máy, tên máy, seri, nguồn mua
12.18	Chức năng thêm các danh mục dùng chung mới
12.19	Chỉnh sửa danh mục
12.20	Xóa (ẩn) danh mục
12.21	Kiểm tra, ánh xạ các danh mục lên cổng bảo hiểm
12.22	Kết xuất các báo cáo theo yêu cầu
12.23	Quản lý danh mục quy trình
12.24	Quản lý các bước thực hiện

12.25	Quản lý người thực hiện quy trình
12.26	Ghi nhận lại log sự kiện
13.	Phân hệ báo cáo thống kê hành chính
13.1	Báo cáo danh sách tiếp nhận.
13.2	Báo cáo danh sách Bệnh nhân tiếp nhận bằng căn cước công dân.
13.3	Báo cáo danh sách khám bệnh.
13.4	Báo cáo bệnh nhân chuyên tuyến
13.5	Báo cáo bệnh nhân chuyển đến
13.6	Danh sách bệnh nhân ngoại trú
13.7	Danh sách bệnh nhân nội trú
13.8	Các báo cáo khác theo yêu cầu phát sinh của đơn vị.
14.	Phân hệ báo cáo thống kê cận lâm sàng (CLS)
14.1	Danh sách chỉ định xét nghiệm(Huyết học, hóa sinh, vi sinh, nước tiểu ...)
14.2	Danh sách chỉ định chụp Xquang
14.3	Danh sách chỉ định chụp CT
14.4	Danh sách chỉ định siêu âm
14.5	Danh sách chỉ định nội soi.
14.6	Danh sách chỉ định Điện tim
14.7	Danh sách chỉ định Điện não
14.8	Danh sách chỉ định thăm dò chức năng.
14.9	Danh sách bệnh nhân đã có kết quả CLS.
14.10	Danh sách bệnh nhân chưa có kết quả CLS.
14.14	Báo cáo thống kê chờ thực hiện CLS
14.11	Báo cáo doanh thu theo nhóm báo cáo
15.	Phân hệ báo cáo thống kê dược
15.1	Báo cáo nhập thuốc
15.2	Báo cáo xuất thuốc
15.3	Báo cáo lĩnh thuốc
15.4	Báo cáo tồn kho
15.5	Báo cáo kiểm kê
15.6	Báo cáo nhập thuốc theo công ty
15.7	Báo cáo 15 ngày sử dụng thuốc
15.8	Báo cáo xuất thuốc theo khoa phòng
15.9	Báo cáo lĩnh thuốc theo khoa phòng
15.10	Báo cáo nhập xuất tồn từng kho
15.11	Báo cáo nhập xuất tồn nhiều kho-toàn viện
15.12	Báo cáo thuốc treo chưa duyệt.
15.13	Báo cáo thuốc chưa thanh toán
15.14	Báo cáo thuốc đã thanh toán

15.15	Báo cáo thuốc miễn phí
15.16	Báo cáo thuốc hao phí.
16.	Phân hệ báo cáo thống kê viện phí.
16.1	Danh sách Bệnh nhân tạm ứng ngoại trú
16.2	Danh sách bệnh nhân tạm ứng nội trú
16.3	Danh sách bệnh nhân thanh toán ngoại trú
16.4	Danh sách bệnh nhân thanh toán nội trú.
16.5	Danh sách bệnh nhân tạm ứng ngoại trú chuyển khoản.
16.6	Danh sách bệnh nhân tạm ứng nội trú chuyển khoản.
16.7	Danh sách bệnh nhân chưa thanh toán ngoại trú
16.8	Danh sách bệnh nhân chưa thanh toán nội trú
16.9	Báo cáo tổng hợp viện phí nội trú theo khoa phòng
16.10	Báo cáo tổng hợp viện phí ngoại trú theo khoa phòng.
16.11	Báo cáo chi tiết thanh toán thuốc.
16.12	Báo cáo chi tiết thanh toán vật tư.
16.13	Báo cáo chi tiết thanh toán dịch vụ kỹ thuật
16.14	Báo cáo tổng hợp thanh toán thuốc.
16.15	Báo cáo tổng hợp thanh toán vật tư.
16.16	Báo cáo tổng hợp thanh toán dịch vụ kỹ thuật
16.18	Báo cáo tổng hợp viện phí theo Mã bệnh (ICD).
16.19	Báo cáo tổng tổng hợp viện phí theo bác sỹ (người chỉ định).
16.20	Báo cáo tổng hợp chi bồi dưỡng Phẫu thuật thủ thuật
17.	Phân hệ báo cáo thống kê BHYT
17.1	Báo cáo 79a chi tiết
17.2	Báo cáo 79a tổng hợp
17.3	Báo cáo 80a chi tiết
17.4	Báo cáo 80a tổng hợp
17.5	Báo cáo 20 chỉ tiêu thanh toán thuốc
17.6	Báo cáo 19 chỉ tiêu thanh toán vật tư y tế.
17.7	Báo cáo 21 chỉ tiêu thanh toán dịch vụ kỹ thuật.
17.8	Báo cáo chi tiết mẫu 01
17.9	Báo cáo chi tiết mẫu 02.
18.	Phân hệ quản lý bảng giá dịch vụ
18.1	Chức năng thêm mới dịch vụ, thêm giá, ngày áp dụng khi có thay đổi giá
18.2	Chức năng ấn giá dịch vụ cũ.
18.3	Hiện thị màn hình công khai bảng giá dịch vụ khám chữa bệnh.
18.4	Báo cáo danh mục giá, xuất excel danh mục giá.
18.5	Báo cáo chênh lệch giá các lần thay đổi dịch vụ.
19.	Quản lý giường bệnh, phòng bệnh

19.1	Thêm mới giường bệnh, phòng bệnh.
19.2	Sửa tên giường bệnh, phòng bệnh
19.3	Xóa (ẩn) giường bệnh, phòng bệnh không sử dụng
19.4	Chuyển giường bệnh, phòng bệnh sang khoa, khu điều trị khác
19.5	Thống kê giường trống, giường nằm ghép
19.6	Đánh mã giường bệnh theo qui định BHYT
20.	Phân hệ quản lý suất ăn cho bệnh nhân
20.1	Đăng ký suất ăn cho bệnh nhân
20.2	Thống kê suất ăn bệnh nhân
20.3	Quản lý danh mục suất ăn bệnh nhân
20.4	Báo ăn tự động cho bệnh nhân theo khoa phòng
20.5	Duyệt, tổng hợp suất ăn cho bệnh nhân
20.6	Tự động tính chi phí suất ăn cho bệnh nhân
20.7	Các báo cáo chi tiết, tổng hợp suất ăn
21.	Phân hệ quản lý khám sức khỏe công ty, khám đoàn
21.1	Khai báo các gói khám sức khỏe theo công ty, khám đoàn
21.2	Import danh sách nhân viên khám sức khỏe của công ty, khám đoàn
21.3	Tự động chỉ định theo gói đã khai báo
21.4	Tự động đẩy danh sách khám sức khỏe vào các phòng khám, phòng thực hiện
21.5	Trả kết quả cho khám sức khỏe
21.6	In giấy khám sức khỏe theo mẫu
21.7	Báo cáo khám sức khỏe theo danh sách công ty, theo đoàn
21.8	Các báo cáo theo yêu cầu của đơn vị liên quan đến khám sức khỏe
22.	Phân hệ quản lý hàng đợi.
22.1	Quản lý hàng đợi chung (danh sách, thời gian tại các bộ phận, các cửa mà bệnh nhân đợi)
22.2	Quản lý hàng đợi tiếp đón
22.3	Quản lý hàng đợi lấy mẫu xét nghiệm
22.4	Quản lý hàng đợi khám
22.5	Quản lý hàng đợi thực hiện các CLS
22.6	Quản lý hàng đợi thu tiền
22.7	Quản lý hàng đợi phát thuốc
22.8	Thống kê báo cáo thời gian chờ tại các cửa, bộ phận
23.	Phân hệ quản lý hóa chất vật tư, nhà thuốc bệnh viện.
23.1	Nhập thuốc trực tiếp từ nhà cung cấp, từ kho chính của bệnh viện
23.2	Xuất thuốc cho bệnh nhân (nhận đơn từ khoa phòng)
23.3	Xuất thuốc cho khách lẻ
23.4	Quản lý lô, hạn dùng, thuốc sắp hết số lượng

23.5	Quản lý trả thuốc
23.6	Kiểm kê thuốc, hủy thuốc
23.7	Báo cáo nhà thuốc
23.8	Bảng kê đơn thuốc tại quầy
23.9	Tổng hợp đơn thuốc bán
23.10	Báo cáo chi tiết đơn thuốc theo bác sĩ
23.11	Gửi dữ liệu lên công dược quốc gia
23.12	Quản lý danh mục hóa chất, vật tư
23.13	Quản lý danh mục kho tủ hóa chất, vật tư
23.14	Nhập hóa chất, vật tư từ nhà cung cấp
23.15	Xuất hóa chất, vật tư đi các kho lẻ
23.16	Xuất vật tư cho khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
23.17	Xuất hóa chất sang kho pha chế để tạo thành phẩm sử dụng
23.18	Các báo cáo nhập – xuất – tồn của hóa chất, vật tư
24.	Phân hệ quản lý khoa/phòng cấp cứu
24.1	Quản lý danh sách bệnh nhân cấp cứu
24.2	Quản lý giường cấp cứu
24.3	Thiết lập cảnh báo đỏ
24.4	Chỉ định ưu tiên cấp cứu
24.5	Thiết lập xếp hàng ưu tiên bệnh nhân cấp cứu tại các phòng thực hiện
24.6	Chuyển bệnh nhân cấp cứu
24.7	Báo cáo bệnh nhân cấp cứu
25.	Phân hệ quản lý lịch hẹn điều trị, nhắc lịch hẹn tái khám
25.1	Tạo lịch hẹn khám tại các phòng khám
25.2	Báo cáo danh sách hẹn khám cho tổ công tác xã hội
25.3	Nhắn tin nhắc lịch hẹn khám cho bệnh nhân
25.4	Ưu tiên tiếp đón cho bệnh nhân hẹn khám
25.5	In phiếu hẹn khám lại
26.	Phân hệ quản lý hồ sơ bệnh án.
26.1	Tạo số lưu trữ hồ sơ bệnh án theo qui định của bệnh viện
26.2	Nhận hồ sơ bệnh án, kiểm tra hồ sơ bệnh án
26.3	Tạo các kho, kệ lưu trữ hồ sơ bệnh án
26.4	Nhập, lưu lại thông tin kho, kệ mà bệnh án đó được đặt
26.5	Tìm kiếm lại vị trí mà bệnh án được lưu
26.6	Báo cáo hồ sơ bệnh án đã lưu trữ
27.	Quản lý lịch làm việc bác sỹ
27.1	Tạo lịch làm việc của bác sỹ trong tuần
27.2	Thay đổi, sửa lịch làm việc của bác sỹ
27,3	Đăng tải lịch làm việc của bác sỹ lên phần mềm

27.4	Hiện thị lịch làm việc của bác sỹ để bệnh nhân đăng ký khám theo bác sỹ
27.5	Chức năng nhắc lịch làm việc cho bác sỹ (mở rộng, tích hợp thêm, không bắt buộc)
27.6	Thống kê lịch làm việc của bác sỹ theo khoa
28.	Chức năng cấu hình phòng ban hoạt động
28.1	Hiện thị các phòng ban theo khoa
28.2	Cho phép tắt – bật (ẩn – hiện) các phòng ban hoạt động hay không hoạt động
28.3	Điều phối bệnh nhân vào phòng ban được hoạt động
28.4	Lưu log lại các thao tác tắt bật phòng ban
28.5	Báo cáo lịch sử hoạt động các phòng ban
29.	Phân hệ quản lý cảnh báo theo chuyên đề BHYT.
29.1	Cảnh báo chuyên đề khoảng cách
29.2	Cảnh báo chuyên đề chống chỉ định theo mã bệnh, icd
29.3	Cảnh báo chuyên đề ngày giường không chăm sóc y tế
29.4	Cảnh báo theo các chuyên đề bảo hiểm mà bệnh viện yêu cầu
30.	Quản lý kết nối 2 chiều với phần mềm LIS,RIS-PACS
30.1	Thiết lập kết nối với phần mềm LIS
30.2	Thiết lập đồng bộ các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-LIS
30.3	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-LIS
30.4	Cho phép đẩy lại chỉ định xét nghiệm sang LIS khi có lỗi xảy ra.
30.5	Thiết lập kết nối với phần mềm PACS
30.6	Thiết lập đồng bộ các danh mục giữa 2 phần mềm HIS-PACS
30.7	Log kiểm tra tình trạng kết nối giữa 2 phần mềm HIS-PACS
30.8	Cho phép đẩy lại chỉ định chẩn đoán hình ảnh sang PACS khi có lỗi xảy ra.

2.2. Chức năng phần mềm LIS:

STT	Phân hệ – chức năng
1.	Quản trị hệ thống
1.1	Đăng nhập hệ thống
1.2	Thoát khỏi hệ thống
1.3	Quản trị phân quyền hệ thống
1.4	Quản lý người dùng
1.5	Quản lý cấu hình
1.6	Quản lý log
2.	Quản lý danh mục
2.1	Quản lý danh mục kỹ thuật viên, người dùng
2.2	Quản lý danh mục bác sỹ

2.3	Quản lý danh mục xét nghiệm
2.4	Quản lý danh mục chỉ số xét nghiệm
2.5	Cài đặt đơn vị đo, giá trị bình thường của các chỉ số xét nghiệm
2.6	Quản lý danh mục máy xét nghiệm
3.	Quản lý chỉ định xét nghiệm
3.1	Kết nối với hệ thống HIS để lấy chỉ định của bác sỹ
3.2	Cập nhật lại chỉ định của HIS khi có sự thay đổi
3.3	Đồng bộ thông tin hành chính, thông tin chỉ định của bệnh nhân
3.4	Lưu trữ chỉ định xét nghiệm
3.5	Tra cứu, tìm kiếm chỉ định xét nghiệm
3.5	Log lại thông tin chỉ định, kết nối
4.	Quản lý kết quả xét nghiệm
4.1	So sánh kết quả xét nghiệm với giá trị bình thường
4.2	Trả kết quả, nhận xét trên tờ kết quả
4.3	Lưu kết quả xét nghiệm vào máy chủ
4.4	Trả kết quả xét nghiệm cho các khoa – phòng trên phần mềm HIS
4.5	Tra cứu, tìm kiếm kết quả xét nghiệm
4.6	Quản lý danh sách bệnh phẩm chưa/đang/đã thực hiện
4.7	Quản lý, in kết quả xét nghiệm bằng phần mềm
4.8	Báo cáo, thống kê xét nghiệm theo các tiêu chí của đơn vị
4.9	Lập các biểu đồ thống kê hoạt động xét nghiệm
4.10	In các tờ kết quả xét nghiệm
5.	Kết nối máy xét nghiệm (ra lệnh và nhận kết quả xét nghiệm tự động từ máy xét nghiệm)
5.1	Tự động sinh mã vạch từ phần mềm, in mã vạch để dán vào ống nghiệm
5.2	Ánh xạ các mã xét nghiệm LIS và mã xét nghiệm trên từng máy xét nghiệm
5.3	Kết nối máy xét nghiệm 1 chiều hoặc 2 chiều
5.4	Đổ kết quả xét nghiệm từ máy xét nghiệm sang phần mềm LIS
6.	Báo cáo thống kê
6.1	Sổ xét nghiệm
6.2	Sổ xét nghiệm tổng hợp
6.3	Sổ xét nghiệm chi tiết
6.4	Sổ xét nghiệm tế bào
6.5	Sổ xét nghiệm giải phẫu bệnh
6.6	Sổ xét nghiệm hóa mô miễn dịch
6.7	Sổ lưu kết quả xét nghiệm
6.8	Sổ bàn giao xét nghiệm
6.9	Sổ xét nghiệm vi sinh
7.	Quản lý mẫu xét nghiệm

7.1	Quản lý hàng đợi nhận mẫu
7.2	Quản lý người nhận mẫu
7.3	Quản lý thời gian nhận mẫu
7.4	Quản lý chất lượng – tình trạng mẫu (đạt, không đạt)
7.5	Các báo cáo liên quan đến mẫu bệnh phẩm
8.	Kết nối 2 chiều với phần mềm HIS
8.1	Cho phép nhận chỉ định từ HIS
8.2	Update thông tin chỉ định từ HIS
8.3	Gửi thông tin hủy nhận mẫu, từ chối dịch vụ sang HIS
8.4	Trả kết quả Xét nghiệm lại cho HIS.
8.5	Gửi kết quả dạng text cho HIS để đẩy công bảo hiểm theo QĐ130-4750
8.6	Gửi file PDF cho HIS để HIS xem kết quả tại khoa phòng lâm sàng.

2.3.Chức năng phần mềm quản lý kết quả CDHA-TCDN:

STT	Phân hệ – chức năng
1	Quản trị hệ thống
1.1	Cấu hình thông tin bệnh viện
1.2	Cấu hình thông tin phòng thực hiện.
1.3	Truy vấn nhật ký log hệ thống
2	Quản trị người dùng
2.1	Hiện thị danh sách người dùng
2.2	Thêm mới người dùng
2.3	Chỉnh sửa thông tin người dùng
2.4	Phân quyền người dùng
2.5	Vô hiệu hóa tài khoản người dùng
2.6	Khôi phục tài khoản người dùng
2.7	Đặt lại mật khẩu cho tài khoản người dùng
2.8	Thêm mới nhanh danh sách người dùng theo mẫu
2.9	Quản lý danh mục quyền cho người dùng
3	Quản lý danh mục dịch vụ kỹ thuật
3.1	Hiện thị danh sách dịch vụ
3.2	Thêm mới dịch vụ
3.3	Chỉnh sửa thông tin dịch vụ
3.4	Xóa dịch vụ
3.5	Thêm mới chỉ định
3.6	Chỉnh sửa chỉ định
3.7	Xóa chỉ định

4	Quản lý kết quả mẫu kết quả
4.1	Hiển thị danh sách mẫu kết quả chẩn đoán
4.2	Thêm mới mẫu kết quả chẩn đoán
4.3	Chỉnh sửa mẫu kết quả chẩn đoán
4.4	Chức năng chèn bảng điều trong văn bản mẫu kết quả chẩn đoán
4.5	Chức năng chèn hình ảnh minh họa trong văn bản mẫu kết quả chẩn đoán
4.6	Chức năng định dạng chữ to nhỏ, đậm nhạt, in nghiêng trong văn bản mẫu
4.7	Xóa mẫu kết quả chẩn đoán
5	Quản lý thông tin kết nối thiết bị
5.1	Hiển thị danh sách thiết bị kết nối
5.2	Thêm mới thiết bị kết nối
5.3	Chỉnh sửa thông tin thiết bị kết nối
5.4	Xóa thiết bị kết nối
5.5	Gán kết quả mẫu, mẫu in kết quả cho thiết bị kết nối
6	Quản lý thông tin bệnh nhân
6.1	Hiển thị danh sách thông tin bệnh nhân
6.2	Thêm mới thông tin bệnh nhân
6.3	Chỉnh sửa thông tin bệnh nhân (trong trường hợp phát hiện sai sót khi tiếp
6.4	Cập nhật thông tin bệnh nhân từ HIS thông qua mã bệnh nhân
6.5	Xóa thông tin bệnh nhân
7	Quản lý thông tin chỉ định
7.1	Hiển thị thông tin chỉ định
7.2	Thêm mới chỉ định
7.3	Chỉnh sửa thông tin chỉ định
7.4	Cập nhật thông tin chỉ định thông qua mã chỉ định
7.5	Xóa chỉ định
8	Quản lý ca chụp
8.1	Xóa ca chụp
8.2	Khôi phục ca chụp
8.3	Đổi thông tin thư mục lưu trữ hình ảnh cho ca chụp
9	Hiển thị danh sách, thông tin ca chụp
9.1	Hiển thị danh sách ca chụp theo khoảng thời gian
9.2	Hiển thị danh sách ca chụp theo loại dịch vụ
9.3	Hiển thị danh sách ca chụp theo thông tin bệnh nhân
9.4	Hiển thị danh sách ca chụp theo trạng thái: mỗi trạng thái của ca chụp phải
9.5	Hiển thị danh sách ca chụp theo thiết bị chụp
9.6	Hiển thị thông tin ca chụp

9.7	Hiển thị thông tin kết quả ca chụp
10	Quản lý lịch sử chiếu chụp, thực hiện Cận lâm sàng.
10.1	Tim kiếm lịch sử chiếu chụp dự theo mã bệnh nhân
10.2	Hiển thị danh sách lịch sử chiếu chụp của bệnh nhân khi click chuột vào ca
11	Trả kết quả
11.1	Nhận đọc kết quả cho ca chiếu chụp
11.2	Lựa chọn kết quả mẫu
11.3	Lựa chọn kỹ thuật viên thực hiện
11.4	Lựa chọn vật tư tiêu hao
11.5	Nhập thông tin mô tả, kết luận cho ca chụp
11.6	Duyệt kết quả cho ca chụp
11.7	Lựa chọn mã ICD
11.8	Lựa chọn thẻ TAG
11.9	Nhập thông tin ký số, lưu nháp kết quả chẩn đoán
11.10	Chia sẻ ca đọc chỉ định dịch vụ
11.11	Thiết lập thời gian chia sẻ
11.12	Ấn thông tin bệnh nhân khi chia sẻ
11.13	Thiết lập chế độ chia sẻ bảo mật
11.14	Chia sẻ kết quả đọc qua link
11.15	Chia sẻ kết quả đọc qua QR
11.16	Hiển thị kết quả chẩn đoán đã duyệt gần nhất
11.17	Chọn nhập thông tin ký số
11.18	Xác nhận thông tin tài khoản ký số
12	Quản lý kết quả ca chụp
12.1	Xem chi tiết kết quả ca chụp
12.2	Xem kết quả của người dùng tham gia đọc kết quả ca chụp
12.3	In kết quả ca chụp
12.4	Tạo QR-Code cho chia sẻ ca chụp
12.5	Tạo link web truy cập cho chia sẻ ca chụp
13	Đồng bộ dữ liệu hai chiều với HIS
13.1	Cập nhật ca chụp từ HIS
13.2	Lấy chỉ định từ HIS
13.3	Đồng bộ kết quả hai chiều HIS - PACS
13.4	Chức năng lọc những ca chưa đồng bộ thành công với HIS
13.5	Chức năng gửi lại các ca chụp chưa đồng bộ thành công sang HIS